

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, 83, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2021, về việc: “*Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*”.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trịnh H Anh T**, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 01 Tân Lập 2, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Dương Văn H**, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu CC Làng cá 12T2 đường Trần Thánh T, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú hiện nay: K386 Tô H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Dương Trúc L, sinh ngày 17/3/2017 mỗi tháng 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến

khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2021 vào ngày 30 hàng tháng.

Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng bà T tự nguyện chịu, đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6820 ngày 02/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh

